

ĐỀ ÁN TUYỂN SINH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NĂM 2021
(Cập nhật ngày 27/4/2021)

I. Thông tin chung (tính đến thời điểm xây dựng Đề án)

1. Tên trường: Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh

Sứ mệnh: Đào tạo nguồn nhân lực y tế chất lượng cao; nghiên cứu khoa học, ứng dụng và chuyển giao công nghệ tiên tiến đóng góp hiệu quả vào sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

Địa chỉ các trụ sở:

Địa chỉ trụ sở chính: 217 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh.

Địa chỉ 7 khoa:

- Khoa Y : 217 Hồng Bàng, Q.5, TP.HCM.
- Khoa Răng Hàm Mặt : 652 Nguyễn Trãi, Q.5, TP.HCM.
- Khoa Y học cổ truyền : 221B Hoàng Văn Thụ, Q. Phú Nhuận, TP.HCM.
- Khoa Dược : 41 Đinh Tiên Hoàng, Q.1, TP.HCM.
- Khoa Điều dưỡng - Kỹ thuật y học: 201 Nguyễn Chí Thanh, Q.5, TP.HCM.
- Khoa Y tế công cộng : 159 Hưng Phú, Q.8, TP.HCM.
- Khoa Khoa học cơ bản : 217 Hồng Bàng, Q.5, TP.HCM.

Địa chỉ trang thông tin điện tử của trường: www.ump.edu.vn

2. Quy mô đào tạo chính quy đến 31/12/2020 (người học)

Stt	Theo Phương thức, trình độ đào tạo	Khối ngành VI
I	Chính quy	
1	Sau đại học	
1.1	Tiến sĩ	319
1.1.1	Khoa học y sinh	25
1.1.2	Gây mê hồi sức	4
1.1.3	Hồi sức cấp cứu và chống độc	7
1.1.4	Ngoại khoa	88
1.1.5	Sản phụ khoa	12

Stt	Theo Phương thức, trình độ đào tạo	Khối ngành VI
1.1.6	Nhi khoa	10
1.1.7	Nội khoa	55
1.1.8	Bệnh truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới	5
1.1.9	Dịch tễ học	5
1.1.10	Tai - Mũi - Họng	11
1.1.11	Mắt (Nhãn khoa)	8
1.1.12	Công nghệ dược phẩm và bào chế thuốc	5
1.1.13	Hóa dược	7
1.1.14	Dược lý và dược lâm sàng	10
1.1.15	Dược liệu - Dược học cổ truyền	12
1.1.16	Kiểm nghiệm thuốc và độc chất	11
1.1.17	Răng - Hàm - Mặt	21
1.1.18	Kỹ thuật xét nghiệm y học	4
1.1.19	Y tế công cộng	9
1.1.20	Y học cổ truyền	10
1.2	Thạc sĩ	1206
1.2.1	Khoa học y sinh	41
1.2.2	Gây mê hồi sức	15
1.2.3	Ngoại khoa	137
1.2.4	Sản phụ khoa	41
1.2.5	Nhi khoa	20
1.2.6	Nội khoa	186
1.2.7	Ung thư	29
1.2.8	Bệnh truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới	14
1.2.9	Điện quang và y học hạt nhân	38
1.2.10	Tai - Mũi - Họng	57
1.2.11	Mắt (Nhãn khoa)	20
1.2.12	Y học dự phòng	36
1.2.13	Công nghệ dược phẩm và bào chế thuốc	55
1.2.14	Dược lý và dược lâm sàng	103
1.2.15	Dược liệu - Dược học cổ truyền	23
1.2.16	Kiểm nghiệm thuốc và độc chất	46
1.2.17	Điều dưỡng	59

Stt	Theo Phương thức, trình độ đào tạo	Khối ngành VI
1.2.18	Răng - Hàm - Mặt	46
1.2.19	Kỹ thuật xét nghiệm y học	69
1.2.20	Kỹ thuật phục hồi chức năng	29
1.2.21	Y tế công cộng	42
1.2.22	Y học cổ truyền	47
1.2.23	Tổ chức quản lý dược	53
2	Đại học	
2.1	Chính quy	
2.1.1	Các ngành đào tạo trừ ngành đào tạo ưu tiên	10042
2.1.1.1	Y khoa	2380
2.1.1.2	Y học dự phòng	617
2.1.1.3	Y học cổ truyền	994
2.1.1.4	Dược học	2188
2.1.1.5	Điều dưỡng	1456
2.1.1.6	Dinh dưỡng	212
2.1.1.7	Răng - Hàm - Mặt	663
2.1.1.8	Kỹ thuật phục hình răng	150
2.1.1.9	Kỹ thuật xét nghiệm y học	513
2.1.1.10	Kỹ thuật hình ảnh y học	304
2.1.1.11	Kỹ thuật phục hồi chức năng	331
2.1.1.12	Y tế công cộng	234
2.2	Liên thông từ trung cấp lên đại học	
2.3	Liên thông từ cao đẳng lên đại học	
2.4	Đào tạo trình độ đại học đối với người đã có bằng đại học trở lên	143
2.4.1	Dược học	143
II	Vừa làm vừa học	
1	Đại học	
1.1	Vừa làm vừa học	
1.2	Liên thông từ trung cấp lên đại học	224
1.2.1	Điều dưỡng	224

3. Thông tin về tuyển sinh chính quy của 2 năm gần nhất

3.1. Phương thức tuyển sinh của 2 năm gần nhất

Xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi trung học phổ thông.

3.2. Điểm trúng tuyển của 2 năm gần nhất

Khối ngành VI	Năm tuyển sinh 2019			Năm tuyển sinh 2020			
	Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển	Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển	
						Tổ hợp B00	Tổ hợp A00
Đại học hệ chính quy	2250	2325		2312	2420		
Y khoa	300	329	26.7	300	317	28.45	-
Y khoa (kết hợp c/c tiếng Anh quốc tế)	100	77	24.7	100	97	27.70	-
Y học dự phòng	120	115	20.5	120	124	21.95	-
Y học cổ truyền	190	204	22.4	190	210	25.00	-
Dược học	375	479	23.85	412	458	26.20	26.20
Dược học (kết hợp c/c tiếng Anh quốc tế)	125	35	21.85	138	116	24.20	24.20
Điều dưỡng	175	183	21.5	135	177	23.65	-
Điều dưỡng (kết hợp c/c tiếng Anh quốc tế)	-	-	-	45	01	21.65	-
Điều dưỡng chuyên ngành Hộ sinh (chỉ tuyển nữ)	120	113	20	120	130	22.50	-
Điều dưỡng chuyên ngành Gây mê hồi sức	120	124	21.25	120	125	23.50	-
Dinh dưỡng	65	71	21.7	72	82	23.40	-
Răng - Hàm - Mặt	120	125	26.1	90	96	28.00	-
Răng - Hàm - Mặt (kết hợp c/c tiếng Anh quốc tế)	-	-	-	30	30	27.10	-
Kỹ thuật phục hình răng	40	41	22.55	40	42	24.85	-
Kỹ thuật xét nghiệm y học	150	162	23	150	173	25.35	-
Kỹ thuật hình ảnh y học	80	95	22	80	96	24.45	-
Kỹ thuật phục hồi chức năng	80	99	21.1	80	93	23.50	-
Y tế công cộng	90	73	18.5	90	53	19.00	-

III. Thông tin tuyển sinh chính quy trình độ đại học

1. Đối tượng tuyển sinh

- Tốt nghiệp Trung học phổ thông (THPT).
- Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành.
- Có nguyện vọng, nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển tại Sở Giáo dục và Đào tạo và các điểm thu hồ sơ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Phạm vi tuyển sinh

Tuyển sinh trong cả nước.

3. Phương thức tuyển sinh

Xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi tốt nghiệp Trung học phổ thông năm 2021.

Nhà trường **không sử dụng** điểm thi được bảo lưu từ các kỳ thi tốt nghiệp THPT, THPT quốc gia các năm trước để xét tuyển.

4. Chỉ tiêu tuyển sinh

b) Chỉ tiêu tuyển sinh đối với từng ngành/ nhóm ngành/ khối ngành tuyển sinh; theo từng phương thức tuyển sinh và trình độ đào tạo

Stt	Trình độ đào tạo	Mã ngành	Ngành học	Chỉ tiêu (dự kiến)		Tổ hợp môn xét tuyển 1		Tổ hợp môn xét tuyển 2	
				Theo xét KQ thi THPT	Theo phương thức khác	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính
1	Đại học	7720101	Y khoa	277	23	B00	-	-	-
2	Đại học	7720101_02	Y khoa (kết hợp chứng chỉ tiếng Anh quốc tế)	100	-	B00	-	-	-
3	Đại học	7720110	Y học dự phòng	112	08	B00	-	-	-
4	Đại học	7720115	Y học cổ truyền	177	13	B00	-	-	-
5	Đại học	7720201	Dược học	389	31	B00	-	A00	-
6	Đại học	7720201_02	Dược học (kết hợp chứng chỉ tiếng Anh quốc tế)	140	-	B00	-	A00	-
7	Đại học	7720301	Điều dưỡng	131	14	B00	-	-	-
8	Đại học	7720301_04	Điều dưỡng (kết hợp chứng chỉ tiếng Anh quốc tế)	50	-	B00	-	-	-

Stt	Trình độ đào tạo	Mã ngành	Ngành học	Chỉ tiêu (dự kiến)			Tổ hợp môn xét tuyển 1		Tổ hợp môn xét tuyển 2	
				Theo xét KQ thi THPT	Tuyển thẳng	Dự bị dân tộc	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính
9	Đại học	7720301_03	Điều dưỡng chuyên ngành Gây mê hồi sức	112			B00	-	-	-
10	Đại học	7720302	Hộ sinh (chỉ tuyển nữ)	112			B00	-	-	-
11	Đại học	7720401	Dinh dưỡng	75			B00	-	-	-
12	Đại học	7720501	Răng - Hàm - Mặt	82			B00	-	-	-
13	Đại học	7720501_02	Răng - Hàm - Mặt (kết hợp chứng chỉ tiếng Anh quốc tế)	30			B00	-	-	-
14	Đại học	7720502	Kỹ thuật phục hình răng	36			B00	-	-	-
15	Đại học	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học	154			B00	-	-	-
16	Đại học	7720602	Kỹ thuật hình ảnh y học	79			B00	-	-	-
17	Đại học	7720603	Kỹ thuật phục hồi chức năng	75			B00	-	-	-
18	Đại học	7720701	Y tế công cộng	83			B00	-	-	-
			Tổng cộng	2214		151				

5. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào, điều kiện nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển

Căn cứ kết quả của kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2021, Bộ Giáo dục và Đào tạo xác định ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào.

6. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh đăng ký xét tuyển vào các ngành của trường

6.1. Thông tin về các ngành xét tuyển

Stt	Mã trường	Mã ngành	Ngành học	Chỉ tiêu (dự kiến)			Tổ hợp môn xét tuyển 1		Tổ hợp môn xét tuyển 2	
				Theo xét KQ thi THPT	Tuyển thẳng	Dự bị dân tộc	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính
1	YDS	7720101	Y khoa	277	20	03	B00	-	-	-

Stt	Mã trường	Mã ngành	Ngành học	Chỉ tiêu (dự kiến)			Tổ hợp môn xét tuyển 1		Tổ hợp môn xét tuyển 2	
				Theo xét KQ thi THPT	Tuyển thẳng	Dự bị dân tộc	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính
2	YDS	7720101_02	Y khoa (kết hợp chứng chỉ tiếng Anh quốc tế)	100	-	-	B00	-	-	-
3	YDS	7720110	Y học dự phòng	112	06	02	B00	-	-	-
4	YDS	7720115	Y học cổ truyền	177	10	03	B00	-	-	-
5	YDS	7720201	Dược học	389	28	03	B00	-	A00	-
6	YDS	7720201_02	Dược học (kết hợp chứng chỉ tiếng Anh quốc tế)	140	-	-	B00	-	A00	-
7	YDS	7720301	Điều dưỡng	131	10	04	B00	-	-	-
8	YDS	7720301_04	Điều dưỡng (kết hợp chứng chỉ tiếng Anh quốc tế)	50	-	-	B00	-	-	-
9	YDS	7720301_03	Điều dưỡng chuyên ngành Gây mê hồi sức	112	06	02	B00	-	-	-
10	YDS	7720302	Hộ sinh (chỉ tuyển nữ)	112	06	02	B00	-	-	-
11	YDS	7720401	Dinh dưỡng	75	04	01	B00	-	-	-
12	YDS	7720501	Răng - Hàm - Mặt	82	06	02	B00	-	-	-
12	YDS	7720501_02	Răng - Hàm - Mặt (kết hợp chứng chỉ tiếng Anh quốc tế)	30	-	-	B00	-	-	-
13	YDS	7720502	Kỹ thuật phục hình răng	36	02	02	B00	-	-	-
14	YDS	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học	154	08	03	B00	-	-	-
15	YDS	7720602	Kỹ thuật hình ảnh y học	79	04	02	B00	-	-	-
16	YDS	7720603	Kỹ thuật phục hồi chức năng	75	04	01	B00	-	-	-
17	YDS	7720701	Y tế công cộng	83	05	02	B00	-	-	-
			Tổng cộng	2214	119	32				

6.2. Tổ hợp xét tuyển

- Ngành Dược học: gồm 2 tổ hợp

- Tổ hợp B00: Toán, Hóa học, Sinh học
- Tổ hợp A00: Toán, Vật lí, Hóa học

Cả hai tổ hợp được xét tuyển chung với nhau, không quy định điểm chênh lệch giữa các tổ hợp.

- Các ngành còn lại chỉ xét tổ hợp B00: Toán, Hóa học, Sinh học.

6.3. Điều kiện phụ sử dụng trong xét tuyển

Trong trường hợp số lượng thí sinh đạt điểm trúng tuyển vượt quá số lượng dự kiến thí sinh nhập học theo chỉ tiêu được phê duyệt của Bộ Giáo dục và Đào tạo cho từng ngành đào tạo của Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh do bằng nhau về điểm xét tuyển, Nhà trường áp dụng ưu tiên thí sinh có nguyện vọng cao hơn (nguyện vọng 1 là nguyện vọng cao nhất).

7. Tổ chức tuyển sinh

7.1. Đăng ký xét tuyển

Thí sinh đăng ký xét tuyển đại học trong hồ sơ đăng ký dự thi tốt nghiệp THPT năm 2021, sau đó nộp hồ sơ tại Sở Giáo dục và Đào tạo hoặc các điểm thu nhận hồ sơ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

7.2. Tổ hợp môn thi/bài thi đối với từng ngành đào tạo

- Ngành Dược học: gồm 2 tổ hợp

- B00: bài thi Toán, môn thi Hóa học và môn thi Sinh học.
- A00: bài thi Toán, môn thi Vật lí và môn thi Hóa học.

- Các ngành còn lại chỉ xét tổ hợp B00: bài thi Toán, môn thi Hóa học và môn thi Sinh học.

7.3. Phương thức xét tuyển

Nhà trường tuyển sinh theo 02 phương thức xét tuyển độc lập nhau. Thí sinh có thể đăng ký cả hai phương thức khi xét tuyển.

Thí sinh đã trúng tuyển sẽ không được tham gia xét tuyển bởi các phương thức tuyển sinh khác.

7.3.1. Phương thức 1: Xét tuyển dựa trên kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2021 (đối với tất cả các ngành đào tạo)

a) Điều kiện xét tuyển

Các thí sinh có tổng điểm thi của 3 bài thi/môn thi Toán, Hóa học, Sinh học hoặc Toán, Vật lí, Hóa học và các điểm ưu tiên (nếu có) phải bằng hoặc trên mức điểm tối thiểu ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do Bộ Giáo dục và Đào tạo xác định, điểm xét trúng tuyển do Hội đồng tuyển sinh Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh quy định.

b) Chỉ tiêu

Được xác định của từng ngành, sau khi trừ số thí sinh được xét theo phương thức khác (bao gồm số thí sinh được xét tuyển thẳng và số học sinh dự bị dân tộc các trường dự bị đại học được phân bổ về trường), số thí sinh trúng tuyển theo phương thức xét tuyển kết hợp chứng chỉ tiếng Anh quốc tế (phương thức 2) (mục 6.1).

c) Nguyên tắc xét tuyển

- Điểm xét tuyển: là tổng điểm các bài thi/môn thi theo thang điểm 10 đối với từng bài thi/môn thi của tổ hợp xét tuyển B00 hoặc A00 cộng với điểm ưu tiên đối tượng, khu vực theo quy định và được làm tròn đến hai chữ số thập phân.

Điểm xét tuyển = tổng điểm các bài thi/môn thi (a) + các điểm ưu tiên (b)

(a) = điểm bài thi Toán + điểm môn thi Sinh học + điểm môn thi Hóa học

hoặc:

(a) điểm bài thi Toán + điểm môn thi Vật lí + điểm môn thi Hóa học

(b) = điểm ưu tiên đối tượng, khu vực

- Điểm trúng tuyển: là điểm xét tuyển thấp nhất mà thí sinh được xét trúng tuyển cho ngành đào tạo.

Mức chênh lệch điểm trúng tuyển giữa hai nhóm đối tượng kế tiếp là 1,0 (một điểm), giữa hai khu vực kế tiếp là 0,25 (một phần tư điểm) tương ứng với tổng điểm 3 bài thi/môn thi (trong tổ hợp môn xét tuyển) theo thang điểm 10 đối với từng bài thi/môn thi (không nhân hệ số).

Hội đồng tuyển sinh sẽ lập danh sách thí sinh nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển của từng ngành theo thứ tự giảm dần của điểm xét tuyển. Danh sách thí sinh trúng tuyển được chọn theo điểm xét tuyển, tuân tự từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu cho từng ngành đào tạo của Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh. Đối với các thí sinh bằng điểm xét tuyển ở cuối danh sách, nếu vượt chỉ tiêu thì ưu tiên thí sinh có nguyện vọng cao hơn (nguyện vọng 1 là nguyện vọng cao nhất).

7.3.2. Phương thức 2: Xét tuyển kết hợp chứng chỉ tiếng Anh quốc tế (đối với ngành Y khoa, Răng - Hàm - Mặt, Dược học và Điều dưỡng)

a) Điều kiện xét tuyển

- Các thí sinh có tổng điểm thi của 3 bài thi/môn thi Toán, Hóa học, Sinh học **hoặc** Toán, Vật lí, Hóa học và các điểm ưu tiên (nếu có) phải bằng hoặc trên mức điểm tối thiểu ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do Bộ Giáo dục và Đào tạo xác định, điểm xét trúng tuyển do Hội đồng tuyển sinh Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh quy định.

- Có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế trong thời hạn (tính đến ngày nộp hồ sơ sơ tuyển **theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo**).

- Ngành Y khoa, Răng – Hàm – Mặt, Dược học: thí sinh đạt IELTS Academic 6.0 trở lên hoặc TOEFL iBT 80 trở lên.

- Ngành Điều dưỡng: thí sinh đạt IELTS Academic 5.0 trở lên hoặc TOEFL iBT 61 trở lên.

Đơn vị cấp chứng chỉ:

- TOEFL iBT: Educational Testing Service (ETS)
- IELTS: British Council (BC); International Development Program (IDP)

Nhà trường dự kiến xem xét sử dụng kết quả thi SAT (Scholastic Aptitude Test) vào kỳ xét tuyển đại học hệ chính quy năm 2022.

(Nhà trường sẽ kiểm tra chứng chỉ tiếng Anh quốc tế bản gốc khi thí sinh nhập học, nếu thí sinh không đảm bảo điều kiện như quy định sẽ bị loại ra khỏi danh sách trúng tuyển).

b) *Chỉ tiêu*: 25% chỉ tiêu của từng ngành (mục 6.1).

c) *Nguyên tắc xét tuyển*

Thí sinh đăng ký xét tuyển trên hệ thống của Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định và bổ sung bản sao chứng thực chứng chỉ tiếng Anh quốc tế **trực tiếp** tại Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh (Phòng Đào tạo Đại học – số 217 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh) (không qua bưu điện hay các hình thức khác) phù hợp với lịch sơ tuyển của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Nhà trường sẽ thông báo sau).

- Điểm xét tuyển: là tổng điểm các bài thi/môn thi theo thang điểm 10 đối với từng bài thi/môn thi của tổ hợp xét tuyển B00 hoặc A00 cộng với điểm ưu tiên đối tượng, khu vực theo quy định và được làm tròn đến hai chữ số thập phân.

Điểm xét tuyển = tổng điểm các bài thi/môn thi (a) + điểm ưu tiên (b)

(a) = điểm bài thi Toán + điểm môn thi Sinh học + điểm môn thi Hóa học

hoặc: (a) điểm bài thi Toán + điểm môn thi Vật lý + điểm môn thi Hóa học

(b) = điểm ưu tiên đối tượng, khu vực

- Điểm trúng tuyển: là điểm xét tuyển thấp nhất mà thí sinh được xét trúng tuyển cho ngành đào tạo.

Mức chênh lệch điểm trúng tuyển giữa hai nhóm đối tượng kế tiếp là 1,0 (một điểm), giữa hai khu vực kế tiếp là 0,25 (một phần tư điểm) tương ứng với tổng điểm 3 bài thi/môn thi (trong tổ hợp môn xét tuyển) theo thang điểm 10 đối với từng bài thi/môn thi (không nhân hệ số).

- Điểm trúng tuyển của các thí sinh ở phương thức 2 không được thấp hơn điểm trúng tuyển ở phương thức 1 trong cùng 1 ngành là 02 (hai điểm).

Trường công bố kết quả trúng tuyển đợt 1 **theo lịch của Bộ Giáo dục và Đào tạo**.

Thí sinh trúng tuyển phải xác nhận nhập học **theo lịch của Bộ Giáo dục và Đào tạo**. Quá thời hạn này, thí sinh không xác nhận nhập học được xem như từ chối nhập học và trường sẽ được xét tuyển thí sinh khác trong các đợt tiếp theo (nếu có). Thí sinh xác nhận nhập học

bằng cách gửi **bản chính** Giấy chứng nhận kết quả thi THPT *trực tiếp* tại Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh (Phòng Đào tạo Đại học – số 217 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh) hoặc bằng hình thức *thư chuyển phát nhanh*, thí sinh đã xác nhận nhập học thì không được tham gia xét tuyển ở các trường khác.

8. Chính sách ưu tiên

8.1. Xét tuyển thẳng

Thí sinh nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển thẳng về Sở Giáo dục và Đào tạo **theo lịch của Bộ Giáo dục và Đào tạo**.

Sở Giáo dục và Đào tạo gửi hồ sơ đăng ký xét tuyển thẳng đến Trường **theo lịch của Bộ Giáo dục và Đào tạo**.

a) Đối tượng xét tuyển thẳng

Đối tượng tuyển thẳng vào đại học được xét theo quy định tại Quy chế tuyển sinh đại học năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Dự kiến như sau:

a₁. Thí sinh thuộc diện điểm a đã tốt nghiệp THPT được tuyển thẳng vào học đại học một trong tất cả các ngành.

a₂. Thí sinh thuộc diện điểm b đã tốt nghiệp THPT được tuyển thẳng vào học đại học theo ngành đã trúng tuyển trước đây.

a₃. Thí sinh được triệu tập tham dự kỳ thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế đã tốt nghiệp THPT:

- **Môn Hóa:** được tuyển thẳng vào học đại học ngành Dược học hoặc Kỹ thuật xét nghiệm y học;
- **Môn Sinh:** được tuyển thẳng vào học đại học một trong các ngành (trừ ngành Dược học).

Thí sinh trong đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế nếu chưa tốt nghiệp THPT sẽ được bảo lưu kết quả đến hết năm tốt nghiệp THPT.

a₄. Thí sinh đoạt giải trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia đã tốt nghiệp THPT:

Môn Sinh học:

- **Giải nhất:** được tuyển thẳng vào học đại học ngành Y khoa hoặc Răng - Hàm - Mặt.
- **Giải nhất, nhì, ba:** được tuyển thẳng vào học đại học một trong các ngành Y học cổ truyền, Y học dự phòng, Điều dưỡng, Điều dưỡng chuyên ngành Gây mê hồi sức, Hộ sinh, Y tế công cộng, Kỹ thuật xét nghiệm y học, Kỹ thuật phục hồi chức năng, Kỹ thuật hình ảnh y học, Kỹ thuật phục hình răng, Dinh dưỡng.

Môn Hóa học:

- **Giải nhất:** được tuyển thẳng vào học đại học ngành Dược học
- **Giải nhất, nhì, ba:** được tuyển thẳng vào học đại học ngành Kỹ thuật xét nghiệm y học.

Môn Vật lí:

- **Giải nhất:** được tuyển thẳng vào học đại học ngành Dược học.

Thí sinh đoạt giải trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia nếu chưa tốt nghiệp THPT được bảo lưu đến hết năm tốt nghiệp THPT.

a5. Thí sinh đoạt giải trong Cuộc thi Khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức đã tốt nghiệp THPT có dự án hoặc nội dung đề tài nghiên cứu khoa học liên quan đến:

Lĩnh vực y, sinh học và nội dung đề tài phù hợp với ngành đào tạo:

- **Giải nhất:** được tuyển thẳng vào học đại học ngành Y học cổ truyền, Y học dự phòng
- **Giải nhất, nhì, ba:** được tuyển thẳng vào học đại học một trong các ngành Điều dưỡng, Điều dưỡng chuyên ngành Gây mê hồi sức, Hộ sinh, Y tế công cộng, Kỹ thuật xét nghiệm y học, Kỹ thuật phục hồi chức năng, Kỹ thuật hình ảnh y học, Kỹ thuật phục hình răng, Dinh dưỡng.

Lĩnh vực hóa học, dược học và nội dung đề tài phù hợp với ngành đào tạo:

- **Giải nhất, nhì, ba:** được tuyển thẳng vào học đại học ngành Kỹ thuật xét nghiệm y học.

Việc xác định nội dung đề tài nghiên cứu khoa học liên quan và phù hợp với ngành đào tạo do Hội đồng tuyển sinh quyết định.

Thí sinh đoạt giải trong Cuộc thi Khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia nếu chưa tốt nghiệp THPT được bảo lưu đến hết năm tốt nghiệp THPT.

b) Chỉ tiêu tuyển thẳng

Chỉ tiêu tuyển thẳng của từng ngành được ghi tại mục 6.1 của đề án tuyển sinh.

c) Phương án xét tuyển thẳng

Trong trường hợp số lượng thí sinh nộp vào từng ngành vượt quá chỉ tiêu tuyển sinh tại mục 6.1, Nhà trường sẽ xét ưu tiên lần lượt theo thứ tự các đối tượng từ mục a₁ đến mục a₅ cho đến khi đủ chỉ tiêu.

Nhà trường tổ chức xét tuyển thẳng thí sinh theo quy định, cập nhật danh sách trúng tuyển vào cơ sở dữ liệu của Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo và gửi kết quả xét tuyển thẳng cho các sở Giáo dục và Đào tạo để thông báo cho thí sinh **theo lịch của Bộ Giáo dục và Đào tạo**.

Thí sinh trúng tuyển thẳng xác nhận nhập học trực tiếp tại Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh (Phòng Đào tạo Đại học – số 217 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh) bằng cách nộp ít nhất một trong các giấy tờ sau: bản sao chứng thực Chứng nhận là thành viên được triệu tập tham dự kỳ thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế; bản chính Giấy chứng nhận đoạt giải Kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia; bản chính Giấy chứng nhận đoạt giải Cuộc thi Khoa học kỹ thuật quốc gia; bản chính Giấy chứng nhận kết quả thi THPT và bản sao chứng thực Giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT (tạm thời) **theo lịch của Bộ Giáo dục và Đào tạo**. Quá thời hạn trên, thí sinh không nộp các giấy tờ theo đúng quy định xem như từ chối nhập học. Nhà trường sẽ báo cáo kết quả xét tuyển thẳng cho Vụ Giáo dục Đại học **theo lịch của Bộ Giáo dục và Đào tạo**.

d) Riêng các trường hợp đăng ký xét tuyển thẳng vào đại học theo quy định tại Quy chế tuyển sinh đại học năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Trường không xét tuyển thẳng mà chỉ tiếp nhận đào tạo cử tuyển theo danh sách và chỉ tiêu do Bộ Giáo dục và Đào tạo giao cho Trường hàng năm. Những thí sinh này phải học bổ sung kiến thức 01 (một) năm học trước khi vào học chính thức. Các học sinh diện cử tuyển phải đạt các yêu cầu do Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh quy định.

8.2. *Ưu tiên xét tuyển*: không có.

9. Lệ phí xét tuyển

Theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Tài chính.

10. Học phí dự kiến với sinh viên chính quy; lộ trình tăng học phí tối đa từng năm

Nhà trường sẽ thông báo sau.

Cán bộ kê khai

Họ tên: **PGS.TS. Nguyễn Ngọc Khôi**

Số điện thoại: 0903537782

Email: nkhoi@ump.edu.vn

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

(Đã ký)

Nguyễn Hoàng Bắc